

# Bài 16: Quạ Và Cáo

## Thứ Hai: Tập Đọc

**Nhảy bén:** *sharp*

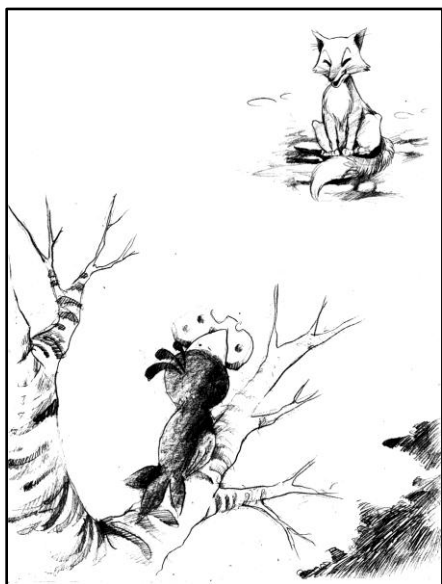
**Ngưỡng mộ:** *admire*

**Nghi ngờ:** *suspicious*

**Duyên dáng:** *charming*

**Lộng lẫy:** *splendid*

**Nịnh bợ:** *flatter, toady*



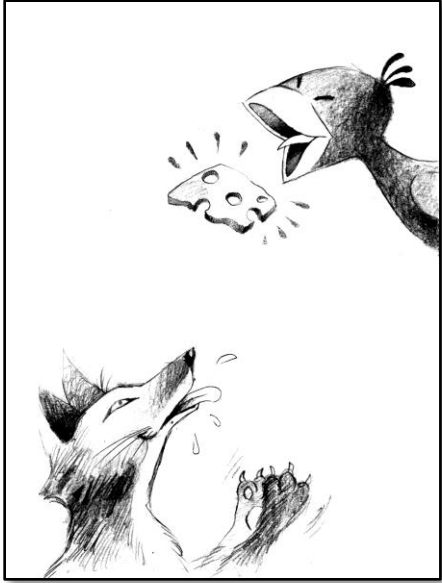
Vào một buổi sáng đẹp trời, khi con Cáo lần theo chiếc mũi nhạy bén của nó đi trong rừng để tìm kiếm miếng ăn, nó thấy một con Quạ đậu trên một nhánh cây, miệng đang ngậm một miếng phó-mát.

Nó liền chạy tới gốc cây Quạ đang đậu. Nhìn Quạ với vẻ ngưỡng mộ, nó la lên, “Chào bạn, bạn đẹp quá!”

Con Quạ nghe thấy, liền nghiêng đầu xuống, nhìn Cáo nghi ngờ. Nhưng nó vẫn ngậm chặt lấy miếng phó-mát ở mỏ và chẳng chào đáp lại Cáo lời nào.

“Bạn hết sức duyên dáng!” Cáo bảo. “Đôi cánh của bạn đẹp đẽ và lộng lẫy. Bạn đẹp như vậy thì chắc hẳn là bạn hát rất hay. Nếu bạn hát cho tôi nghe, tôi sẽ báo cho tất cả mọi loài thú vật ở đây biết là tôi đã được gặp được Nữ Hoàng Chim.”





Nghe thấy những lời nịnh bợ như thế, Quạ quên hết mọi nghi ngờ, và quên cả luôn bữa sáng của nó. Nó hết sức sung sướng nếu được gọi là Nữ Hoàng Chim.

Thế là nó bèn há mồm để hát.

Miếng phó-mát rơi ra, rớt thẳng xuống vào miệng Cáo đang mở sẵn bên dưới.

“*Cám ơn nhé,*” Cáo Già ngọt ngào nói, và bỏ đi.



## ***Trả Lời Câu Hỏi***

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Cáo gặp Quạ ở đâu?

---

---

---

---

2. Cáo khen Quạ như thế nào?

---

---

---

---

3. Khi Quạ há mỏ để hát, chuyện gì đã xảy ra?

---

---

---

---

## **Ngữ Vựng**

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- \_\_\_\_\_ 1. Vào một buổi sáng đẹp trời, khi con Cáo lần theo chiếc mũi **nhạy bén** của nó đi trong rừng để tìm kiếm miếng ăn... Từ “**nhạy bén**” có nghĩa là:
- a. Không nghe thấy gì.      b. Không ngửi thấy gì.      c. Thính mũi.
- \_\_\_\_\_ 2. Nhìn Quạ với vẻ **ngưỡng mộ**, nó la lên, “Chào bạn, bạn đẹp quá!”. Từ “**ngưỡng mộ**” có nghĩa là:
- a. Coi thường, khinh khi.      b. Ghét bỏ.      c. Kính phục, muốn bắt chước theo.
- \_\_\_\_\_ 3. Con Quạ nghe thấy, liền nghiêng đầu xuống, nhìn Cáo **ngghi ngờ**. Từ “**ngghi ngờ**” có nghĩa là:
- a. Ghi nhớ.      b. Không tin tưởng, không tin cậy.      c. Tin tưởng.
- \_\_\_\_\_ 4. “Bạn hết sức **duyên dáng!**” Cáo bảo. Từ “**duyên dáng**” có nghĩa là:
- a. Dễ thương.      b. Mập mạp.      c. Xấu xí.
- \_\_\_\_\_ 5. Đôi cánh của bạn đẹp đẽ và **lộng lẫy**. Từ “**lộng lẫy**” có nghĩa là:
- a. Đẹp và sang trọng.      b. To và bền.      c. Xấu và cũ kỹ.
- \_\_\_\_\_ 6. Nghe thấy những lời **nịnh bợ** như thế, Quạ quên hết mọi nghi ngờ, và quên cả luôn bữa sáng của nó. Từ “**nịnh bợ**” có nghĩa là:
- a. Chê bai một cách thậm tệ.      b. Khen giả dối để lấy lòng người khác.      c. Khen thật lòng.

### ***Thứ Ba: Thêm Dấu***

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



*No thay mot con Qua dau tren mot nhanh cay, mieng dang ngam mot mieng pho-mat.*



*Con Qua nghe thay, lien nghieng dau xuong, nhìn Cao nghi ngo.*



*Mieng pho-mat roi ra, rot thang xuong vao mieng Cao dang mo san ben duoi.*



*“Cam on nhe,” Cao gia ngọt ngào noi, va bo di.*

**Thứ Tư: Chính Tả**

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)

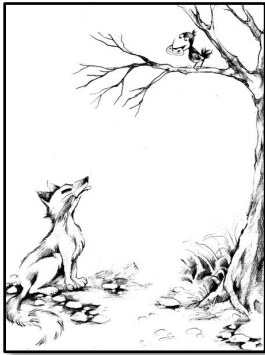
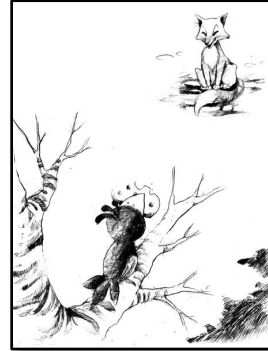
---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

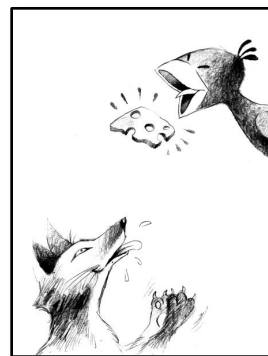
---

---

---

---

---



## Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-16 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả . Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

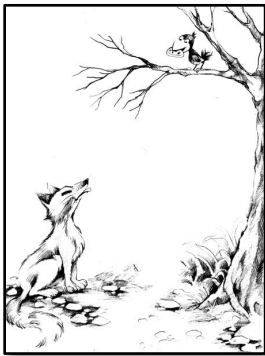
*Nó thấy một con Quạ đậu trên một nhán cây, miệng đang ngậm một miếng phó-mát.  
(3 lỗi)*

---

---

---

---



*Nhưng nó vẫn ngậm chặt lấy miếng phó-mát ở mỏ và chẳng chào đáp lại Cáo lời nào. (3 lỗi)*

---

---

---

---

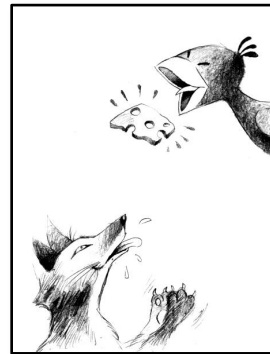
*Nghe thấy nhữn lời nịnh bợ như thế, Quạ quên hết mọi nghi ngờ, và quên cả luôn bữa sán của nó. (3 lỗi)*

---

---

---

---



**Thứ Năm: Văn Phạm – Trạng Từ**

(Cho các em thêm trạng từ vào những câu sau.)

1. Chú bê vàng đang nhai cỏ.

---

---

---

2. Hà đang nhìn lên bầu trời; em thấy một chiếc máy bay đang bay.

---

---

---

3. Những chú bướm vàng đang bay quanh cụm hoa hồng.

---

---

---

4. Tiếng chim hót trên cành chào đón ánh bình minh.

---

---

---

5. Những con muỗi cứ bay trên đầu bé Tí.

---

---

---



## **Thứ Sáu: Đàm Thoại**

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

<b>Mệt mỏi:</b>	<i>tired</i>	<b>Cảm lạnh:</b>	<i>cold</i>
<b>Nghỉ ngơi:</b>	<i>rest</i>	<b>Không cần:</b>	<i>not necessary</i>
<b>Tệ nhất:</b>	<i>worst</i>	<b>Bình thường:</b>	<i>normal</i>

Nga lo rằng Bảo vẫn còn ốm. Cho nên cô ấy đề nghị anh ấy hãy về nhà nghỉ ngơi cho khỏe...

**Nga:** Anh trông có vẻ rất mệt mỏi.  
*You look very tired.*

**Bảo:** Vâng. Gần đây tôi không được khỏe. Tôi bị cảm lạnh vào tuần trước mà đến bây giờ vẫn chưa khỏi hết.  
*Yes. Recently I haven't been feeling well. I caught a cold last week, and I still haven't gotten over it.*

**Nga:** Anh có muốn nghỉ làm không? Anh cần phải nghỉ ngơi nhiều.  
*Do you want to take a sick leave? You need lots of rest.*

**Bảo:** Vậy thì không cần đâu. Tôi đã qua khỏi giai đoạn tệ nhất rồi; chắc mấy ngày tới tôi sẽ khỏe lại bình thường.  
*That's not necessary. I've gotten over the worst of it; in the next few days, I'll be back to normal.*

**Nga:** Được, vậy thì tốt.  
*Okay, that's good.*



## ***Chuyển Ngữ***

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

**Drink:**

*uống*

**Water:**

*nước*

***Do you want to rest?***

---

---

---

***You need to drink lots of water.***

---

---

---

***In the next few days, I'll stay home.***

---

---

---

**Chữ Ký Phụ Huynh:** \_\_\_\_\_ **Ngày** \_\_\_\_\_